

Bản án số: 288/2020/HS-PT

Ngày 28 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 797/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Minh Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Minh Th, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi ĐKKHKT: Thôn 14, xã ND, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký tạm trú: Số 39, đường NHT, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1962 và bà Lê Thị V, sinh năm 1963; vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến nay; (có mặt).

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Đoàn Anh Phương V – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 16/5/2019, Đỗ Minh Th đi bộ từ Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài đến nhà bà Đoàn Thị Thu B, tại địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn BC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh để xin ngủ nhờ; do trước đây Th có lái xe cho Công ty Lâm Dũng do bà Thu B là Giám đốc. Khi đến nhà bà Thu B, Th thấy cửa chính không khóa, nên nảy sinh ý định trộm xe ô tô bán lấy tiền tiêu xài.

Th vào nhà lấy trộm một chìa khóa xe ô tô để trên bàn làm việc đi ra bãi đỗ xe cạnh nhà bà Thu B; bấm mở chìa khóa thì đèn xe ô tô hiệu TOYOTA FORTUNER biển kiểm soát 60A-403.78 cháy sáng. Do xe ô tô này đậu phía trong xe ô tô hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 84A-037.46 nên Th tiếp tục quay vào nhà lần 2 lấy chìa khóa của xe 84A-037.46 treo trên tường ra mở khóa, điều khiển xe ra đường nhựa trước nhà bà Thu B. Sau đó, Th lấy trộm chiếc xe 60A-403.78 chạy về tỉnh Đắk Nông tìm nơi tiêu thụ.

Th điều khiển xe đến khu vực biên giới thuộc địa phận Thôn 1, xã Đắc Bút So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để sang Campuchia bán; do trên xe có gắn thiết bị hành trình, có lực lượng tuần tra biên giới nên Th bỏ xe ven đường đất đỏ, đi bộ ra đường tỉnh lộ đón xe quay về Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/5/2019, Đỗ Minh Th bị bắt.

Kết luận định giá số: 30/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xác định: Xe TOYOTA FORTUNER biển kiểm soát 60A-403.78 trị giá 820.000.000đ (tám trăm hai mươi triệu đồng).

* Vật chứng:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng, hiệu NIKE; thân áo trước có dòng chữ NIKE-PRO; thân sau áo có dòng chữ LEVEL SPORT.

+ 01 quần Jean dài màu xám hiệu TSURE, size 29;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại J7 Prime, màu vàng đồng số IMEL 1: 35341508346300, số IMEL 2: 35341608346300, khu vực góc trái mặt kính màn hình bị nứt. Bên trong máy có lắp 01 cái sim điện thoại loại nhỏ, trên sim có chữ và số Mobifone 4G 8401180550506140GD.

* Về kê biên tài sản: Không có tài sản.

* Bồi thường thiệt hại: Bà Đoàn Thị Thu B yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, gia đình Đỗ Minh Th đã bồi thường xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Th 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 23/5/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/11/2019, bị cáo Đỗ Minh Th có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố và mẹ bị cáo đã lớn tuổi, em ruột bị cáo bị bệnh tâm thần từ nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Minh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên;

Để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th là có cơ sở, gia đình bị cáo có cung cấp các tài liệu sau: Giấy chứng nhận hộ nghèo số: 187/GCN-HN.HCN ngày 29/3/2019 của UBND xã Nam Dong chứng nhận hộ gia đình bị cáo Đỗ Minh Th với 06 thành viên thuộc diện hộ gia đình nghèo, trong đó có em gái của bị cáo là Đỗ Thị L và con của L là Đỗ Duy Kh, sinh năm 2012. Quyết định số: 3908/QĐ-UB ngày 10/11/2011 của UBND huyện Cư Jút về việc trợ cấp xã hội hàng tháng cho Đỗ Thị L là người mắc bệnh tâm thần và Sở điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân tâm thần Đỗ Thị L. Các tài liệu thể hiện bị cáo Th có bác ruột là Đỗ Minh Gi có Bằng Tổ quốc ghi công là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đơn xin bãi nại ngày 15/12/2019 của bị hại bà Đoàn Thị Thu B có nội dung tiếp tục xin bãi nại cho bị cáo Th.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của Đỗ Minh Th:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình của bị cáo có cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có bác ruột là Đỗ Minh Gi là Liệt sĩ và bị hại bà Đoàn Thị Thu B tiếp tục có Đơn xin bãi nại cho bị cáo, nhưng cũng không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh Th không tranh luận về tội danh mà cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo Th. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng, mức án 13

năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Th là quá nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì mức án này là do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không xem xét đến việc bị cáo đến nhà bà Thu B là nhằm mục đích xin ngủ nhờ, chứ không phải là để trộm cắp tài sản; nhưng khi đến nơi thấy cửa chính không khóa, trong khi bị cáo đang rất khó khăn về kinh tế, do bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố và mẹ của bị cáo đều đã lớn tuổi, em ruột của bị cáo bị bệnh tâm thần nhưng lại có con nhỏ, nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm xe ô tô bán lấy tiền. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm còn không xem xét đến việc bị hại là bà Thu B đã thu hồi được chiếc xe trong tình trạng như trước khi bị mất.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại 11.000.000 đồng và bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng, nhưng chưa đầy đủ theo như phân tích, đánh giá nêu trên.

Như vậy, bị cáo Đỗ Minh Th có đủ căn cứ để Tòa án xử phạt mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Th còn cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có bác ruột là Đỗ Minh Gi là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và nộp Đơn xin bãi nại ngày 15/12/2019 của bị hại Đoàn Thị Thu B có nội dung tiếp tục xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Th, sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Th nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Đỗ Minh Th không có khiếu nại hay tố cáo hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm nên các hành vi và quyết định này đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Minh Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 00 giờ ngày 16/5/2019, lợi dụng giờ ngủ say của mọi người, bị cáo Đỗ Minh Th đã thực hiện hành vi lén lút leo hàng rào vào trong nhà bà Đoàn Thị Thu B, tại địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, lấy trộm xe ô tô TOYOTA FORTUNER biển kiểm soát 60A-403.78 của bà Thu B. Theo Kết luận định giá số: 30/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xác định chiếc xe ô tô này trị giá 820.000.000đ (tám trăm hai mươi triệu đồng).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Đỗ Minh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Minh Th:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh Th là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

[3.2] Tuy nhiên xét thấy, trước khi phạm tội, bị cáo làm nghề tài xế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khoảng 00 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo đến nhà bà Đoàn Thị Thu B là nhằm mục đích xin ngủ nhờ, chứ không phải là để trộm cắp tài sản. Nhưng khi đến nhà bà Thu B do thấy cửa chính không khóa, trong khi bị cáo lại đang rất khó khăn về kinh tế, do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố và mẹ của bị cáo đều đã lớn tuổi, em ruột của bị cáo bị bệnh tâm thần nhưng lại có con nhỏ, nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp xe ô tô biển kiểm soát 60A-403.78 để bán lấy tiền. Mặt khác, trên đường lái xe ô tô đi bán, bị cáo đã tự mình bỏ lại xe ô tô ven đường và bị hại là bà Thu B đã thu hồi được chiếc xe trong tình trạng như trước khi bị mất.

[3.3] Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù, bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại đủ số tiền 11.000.000 đồng theo yêu cầu để bà Thu B trả tiền thuê xe cho ông Hoàng Th và bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Qua đó [3.1], [3.2], [3.3] xét thấy, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, là đúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Th 13 (mười ba) năm tù là nặng, có phần nghiêm khắc so với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên.

[3.4] Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Th có cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có bác ruột là Đỗ Minh Gi có Bằng Tò quốc ghi công là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Xét đây là tình tiết mới được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giảm nhẹ thêm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.5] Ngoài ra, bị hại bà Đoàn Thị Thu B có Đơn xin bãi nại ngày 15/12/2019 với nội dung tiếp tục xin bãi nại cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, bị cáo Đỗ Minh Th có đủ căn cứ và điều kiện để Tòa án quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Minh Th, sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng và công bằng của pháp luật, đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh Th, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh Th phù hợp với phân tích, nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Minh Th không phải nộp.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Minh Th; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Th 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Minh Th để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Minh Th không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 28 tháng 5 năm 2020./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh (Để tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (3) 18b (Án - Trú).

Đỗ Đình Thanh